

Số: *1126* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *24* tháng *4* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 29/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn áp dụng giải quyết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VP Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.ngttrang.04/2020



Vũ Hồng Bắc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1426/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT					
1	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	- 5 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định	1. Luật số 31/2018/QH14; 2. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ hướng dẫn Luật quảng cáo; 3. Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.	Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

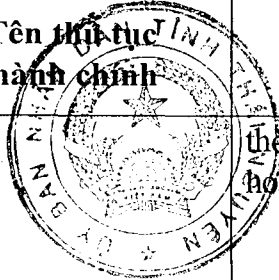
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
2	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 200.000 đồng/ 01 cơ sở/lần	1. Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; 2. Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ Tài chính ban hành; 3. Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về sửa đổi Thông tư 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
3	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	Trong thời hạn 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 500.000 đồng/ 01 cơ sở/lần	1. Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; 2. Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ Tài chính ban hành; 3. Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về sửa đổi Thông tư 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
4	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	Trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: Quy định tại Thông tư số 231/2016/TT-BTC (theo phụ biểu I kèm theo Quyết định này).	1. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; 2. Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 quy định về kiểm dịch thực vật nội địa do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 3. Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật do Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 800.000 đồng/ lần thẩm định	1. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013;	Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		 - 07 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đối với cơ sở được kiểm tra, đánh giá xếp loại A theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản. - 84 ngày làm việc khi nhận được báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		2. Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm định thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; 3. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; 4. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 về quản	trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					lý thuốc bảo vệ thực vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 5. Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật do Bộ Tài chính ban hành.	
6	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 800.000 đồng/ lần thẩm định	1. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; 2. Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và	Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		Thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		kiểm định thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; 3. Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2020 của Chính phủ sửa đổi Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; 4. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 5. Thông tư số 231/2016/TT-BTC	

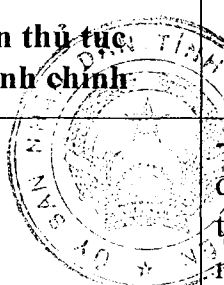
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật do Bộ Tài chính ban hành.	
7	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 600.000 đồng/lần.	1. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; 2. Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ hướng dẫn Luật quảng cáo; 3. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;	Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					4. Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật do Bộ Tài chính ban hành.	
8	Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật	Trong thời hạn 03 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến,	- Không quy định.	1. Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; 2. Nghị định số 14/2015/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2015 về danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày	Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		08/6/2015 về quản lý thuốc bảo vệ thực vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	
II LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC						
1	Công nhận làng nghề truyền thống	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.	Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
2	Công nhận nghề truyền thống	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.	Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Công nhận làng nghề	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP	- Không quy định.	1. Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.	Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
4	Hỗ trợ dự án liên kết	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tờ trình trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố	- Không quy định	1. Nghị định số 98/2018/ND-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết.	Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
5	Kiểm tra chất lượng muối nhập khẩu	01 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát	- Không quy định	1.Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy	Quyết định số 492/QĐ-BNN-KTHT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 15, Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		định chi tiết thi hành một số điều của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 2. Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 132/2008/NĐ-CP hướng dẫn Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; 3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định	31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					về kiểm tra chuyên ngành; 4. Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
6	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm muối nhập khẩu	- Đối với phương thức kiểm tra chặt: Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ. - Đối với phương thức kiểm tra thông thường: Trong thời hạn 03	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. - Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định	1. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; 2. Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018	Quyết định số 492/QĐ-BNN-KTHT ngày 31/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

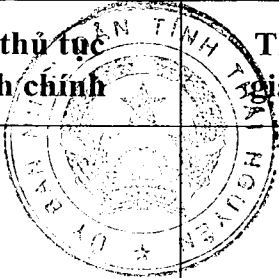
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		(ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ.	- <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 15, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; 3. Thông tư số 39/2018/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm muối nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	
7	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	70 ngày làm việc	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp huyện. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i>	- Không quy định	- Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy trình	Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			UBND cấp tỉnh nơi đi và UBND cấp tỉnh nơi đến.		bố trí, ổn định dân cư thực hiện chương trình bố trí dân cư theo Quyết định 1776/QĐ-TTg do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	
III LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP						
1	Chuyển loại rừng đối với khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét; - Trước 15 ngày của kỳ họp Hội đồng nhân dân gần nhất, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành	- Không quy định	1. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.	Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		định chủ trương chuyển loại rừng. Sau 15 ngày của kỳ họp, Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết về chủ trương chuyển loại rừng; - Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi có quyết định chủ trương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển loại rừng.	phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
2	Phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là tổ chức	23 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP	- Không quy định	1. Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về quản lý rừng bền vững do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
3	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng thời hạn cấp không quá 30 ngày	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan thực hiện và quyết định:</i> Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định	1. Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.	Quyết định số 818 /QĐ-BNN-TCLN ngày 08/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
4	Phê duyệt khai thác động vật rừng thông thường từ tự nhiên	7 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện và quyết định: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định	1. Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	18 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP	- Công nhận lâm phần tuyển chọn là 600.000 đồng /01 giống; - Công nhận vườn	1. Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản	Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan thực hiện:</i> Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	giống là 2.400.000 đồng /01 vườn giống; - Công nhận nguồn gốc lô giống, lô con giống là 600.000 đồng / 01 lô giống	lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 2. Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về sửa đổi Thông tư số 207/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
6	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch	Trong thời hạn 19 ngày làm việc.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định	1. Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn	Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
	UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)		Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh.	ngành và Phát triển nông thôn
7	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác	35 (ba mươi lăm ngày) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định	1. Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	
8	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	- Đối với trường hợp UBND cấp tỉnh bố trí đất để trồng rừng thay thế: 47 (bốn mươi bảy) ngày làm việc - Đối với trường hợp UBND cấp	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP	- Không quy định	1. Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi	Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		tỉnh không còn quỹ đất quy hoạch phát triển rừng để trồng rừng thay thế: 67 (sáu mươi bảy) ngày làm việc	Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	
9	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng	50 ngày làm việc	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định	1. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Lâm nghiệp.	Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
10	Phê duyệt đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng phòng hộ	50 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định	1. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Lâm nghiệp.	Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
11	Phê duyệt chương trình, dự án và hoạt động phi dự án được hỗ trợ tài chính của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng cấp tỉnh	40 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP.	- Không quy định	1. Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Lâm nghiệp.	4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

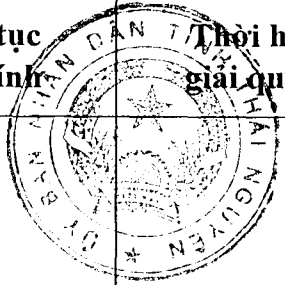
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> UBND tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nha Trang, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
IV LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN						
1	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc Phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuộm thể hai mảnh vỏ	a) Cơ quan kiểm soát cấp Giấy chứng nhận xuất xứ cho các lô nguyên liệu NT2MV được kiểm soát ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường. b) Trường hợp đại diện Cơ quan kiểm soát chưa ký tên và chưa đóng	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và	- Không quy định	1. Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuộm thể hai mảnh vỏ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		đầu của Cơ quan kiểm soát trên Giấy chứng nhận xuất xứ tại hiện trường, Cơ quan kiểm soát tổ chức cấp Phiếu kiểm soát thu hoạch ngay sau khi thực hiện kiểm soát tại hiện trường.	Thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 15, Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
2	Cấp đổi phiếu kiểm soát thu hoạch sang giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu kiểm soát thu hoạch, Cơ quan kiểm soát xem xét tính hợp lệ của Phiếu kiểm soát thu hoạch và cấp đổi sang Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu hợp lệ) hoặc có văn bản trả lời cơ sở về lý	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và	- Không quy định	1. Thông tư số 33/2015/TT-BNNPTNT ngày 8/10/2015 Quy định về giám sát vệ sinh, an toàn thực phẩm trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	Quyết định số 2316/QĐ-BNN-QLCL ngày 10/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

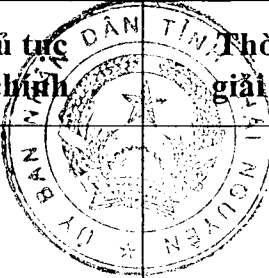
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		do không cấp Giấy chứng nhận xuất xứ.	Thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 15, Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
3	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân. - Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày tham	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> 1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 15, Phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái	- Phí thẩm định: 30.000 đồng/lần/người	1. Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Công thương ban hành; 2. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất,	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		gia đánh giá (ngày kiểm tra) cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp giấy xác nhận	Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; 4. Thông tư số 44/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
4	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	Trong 07 ngày làm việc (nếu cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B); trong thời hạn 15 ngày làm việc (trường hợp cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại).	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	- Phí thẩm định: 700.000 đồng/ cơ sở	1. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			 1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 15, Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		2. Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; 3. Thông tư số 44/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí	

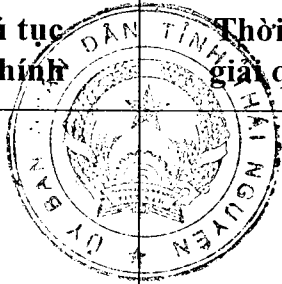
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
5	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 15, Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên	- Phí thẩm định: 1. Thẩm định cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm: 700.000 đồng/ cơ sở 2. Thẩm định đánh giá định kỳ điều kiện an toàn thực phẩm: 350.000 đồng/cơ sở	1. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 2. Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; 3. Thông tư số 44/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
6	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (trường hợp giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận ATTP)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 15, Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên 2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định	1. Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 quy định về thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/03/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
V	LĨNH VỰC THÚ Y					
1	Cấp, gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	 - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc trong trường hợp gia hạn.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 50.000 đồng /lần	1. Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật thú y; 3. Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; 4. Thông tư số 44/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư số	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề thú y)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề: 50.000 đồng/lần	1. Luật thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật thú y; 3. Thông tư số 286/2016/TT-BTC	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			– Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành; 4. Thông tư số 44/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư số 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp cấp, cấp lại do Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hết hạn - 05 ngày làm việc đối với trường hợp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận vệ sinh thú y.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 1.1.000.000 đồng/lần; 2. Kiểm tra điều kiện vệ sinh Thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần.	1. Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 2. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 04/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
4	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 230.000 đồng/lần.	1. Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội ; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 hướng dẫn Luật thú y ; 2. Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về quản lý thuốc thú y do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 3. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
5	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; 2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 hướng dẫn Luật thú y; 3. Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về quản lý thuốc thú y do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	15 ngày làm việc.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Phí thẩm định: 900.000 đồng/lần.	1. Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về quản lý thuốc thú y do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		2. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	
7	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 2. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
8	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 2. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
9	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	Trong thời hạn 15 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái	- Không quy định.	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		triển nông thôn ban hành.	
10	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng. - 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 2. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
11	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	- 07 ngày làm việc: đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng - 17 ngày: đối với trường hợp còn lại	<i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên <i>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 2. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
12	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ	<i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái	- Không quy định.	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		triển nông thôn ban hành.	
13	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 2. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

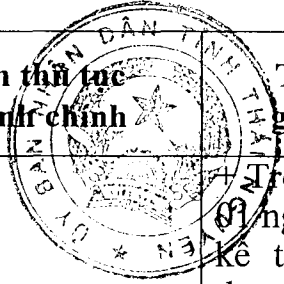
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
14	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	Trong thời hạn 20 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 2. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát	Trong thời hạn 13 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP.	- Phí thẩm định: 300.000 đồng/lần.	1. Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
	hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận		Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên – Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		triển nông thôn ban hành; 2. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành.	
16	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Kiểm dịch viên ủy quyền thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 726, đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: Quy định tại Thông tư số 285/2016/TT-BTC (theo phụ biểu II kèm theo Quyết định này).	1. Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; 2. Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 3. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

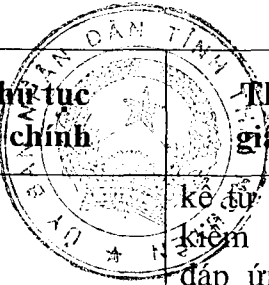
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT, từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch, - Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; Động vật chưa được phòng bệnh theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật thú y hoặc đã			định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành; 4. Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	

STT	Tên/thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		được phòng bệnh bằng vắc-xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; Động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; Sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng: + 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương				

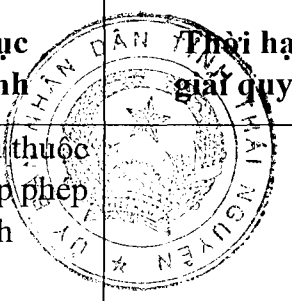
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch + 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
17	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	 Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với động vật thủy sản làm	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Kiểm dịch viên ủy quyền thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 726, đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Phí thẩm định: Quy định tại Thông tư số 285/2016/TT-BTC (theo phụ biểu II kèm theo Quyết định này).	1. Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; 2. Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; 3. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành; 4. Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế	Quyết định số 2474/QĐ-BNN-TY ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.			độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
18	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch - Trong thời hạn 03 ngày làm việc	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Kiểm dịch viên ủy quyền thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 726, đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục Chăn nuôi và Thú y (hoặc ủy quyền cho các Kiểm dịch viên thuộc Chi cục Chăn nuôi	- Phí thẩm định: Quy định tại Thông tư số 285/2016/TT-BTC (theo phụ biểu II kèm theo Quyết định này).	1. Luật số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội; 2. Thông tư số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;	Quyết định số 4559/QĐ-BNN-TY ngày 04/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		 kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	và Thú y tỉnh Thái Nguyên). Địa chỉ: số 726, đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		3. Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y do Bộ Tài chính ban hành; 4. Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 sửa đổi Thông tư 285/2016/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư 286/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
VI	LĨNH VỰC THỦY LỢI					
1	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
	doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh		triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	ng nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	ngành và Phát triển nông thôn
7	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
9	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
10	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền	Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
	cấp phép của UBND tỉnh		Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
11	Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi, trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

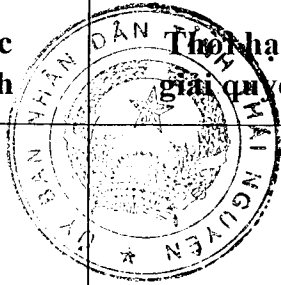
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
12	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
13	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 hướng dẫn Luật Thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 hướng dẫn Luật Thủy lợi	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	
15	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i>	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
16	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14; 2. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật Thủy lợi.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
17	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
18	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		lý an toàn đập, hồ chứa nước.	
19	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

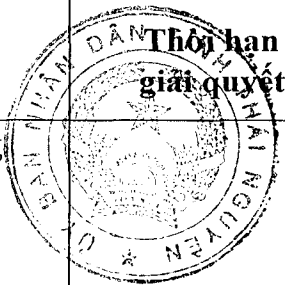
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
20	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
21	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Không quy định	 - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
VII	LĨNH VỰC THỦY SẢN					
1	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; 03 ngày làm việc đối với	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát	- Không quy định.	1. Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/04/2019 của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
	giống thủy sản bố mẹ).	trường hợp cấp lại.	triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 25, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		ngày 8/3/2019 hướng dẫn Luật Thủy sản.	trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài).	- 10 ngày làm việc đối với trường hợp cấp mới; - 03 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục thủy sản tỉnh	- Phí thẩm định 5.700.000 đồng/ lần	1. Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 hướng dẫn Luật Thủy sản. 3. Thông tư số 284/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 25, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nuôi trồng thủy sản do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
3	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Chi cục thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 25, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 hướng dẫn Luật Thủy sản.	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
4	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 25, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 hướng dẫn Luật Thủy sản.	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP.	- Không quy định.	1. Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 hướng dẫn Luật Thủy sản.	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
	gốc từ nuôi trồng		Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 25, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
6	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	- 03 ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); - 07 ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật).	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11 Phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục thủy sản tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 25, Phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; 2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 8/3/2019 hướng dẫn Luật Thủy sản.	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
VIII	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT					
1	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định.	1. Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. 2. Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
IX	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP					
1	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	 Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Thời gian giải quyết tại Sở Nông nghiệp & PTNT đề ra Văn bản thẩm định và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. - Thời gian giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

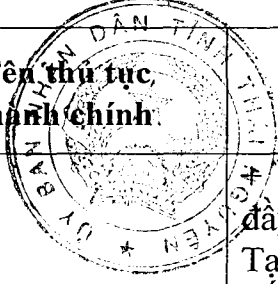
STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
2	Cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	- Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp giấy chứng nhận hết hạn), trong đó: + Thời gian giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để ra Văn bản thẩm định và đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. + Thời gian giải quyết tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc. - Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan thực hiện TTHC:</i> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018 quy định về tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	Quyết định số 2412/QĐ-BNN-KHCN ngày 22/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp giấy chứng nhận bị mất hoặc hư hỏng).				
X LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH						
1	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Không quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 18, đường Nhà Trang, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định.	1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; 2. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; 3. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; 4. Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 quy định về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư	Quyết định số 257/QĐ-BNN-XD ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.	
XI LĨNH VỰC CHĂN NUÔI						
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - <i>Cơ quan thực hiện TTHC:</i> Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 Đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	- Không quy định	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		 thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. + Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế. b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		 + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.				
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và	- Không quy định	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên - Cơ quan thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. <i>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.			
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời	<i>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	- Không quy định	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính	Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc. + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	- <i>Cơ quan thực hiện TTHC:</i> Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: 726 đường Lương Ngọc Quyến, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
I	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC					
1	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	30 ngày việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	1. Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành; 2. Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện	Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	 TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.	
2	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	1. Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ ban hành; 2. Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển	Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					nông thôn quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.	
3	Hỗ trợ dự án liên kết	25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	1. Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5/7/2018 của Chính phủ Về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	Quyết định số 4660/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
II	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP					
1	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc	Trong thời hạn 19 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện.	- Không quy định	1. Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát	Quyết định số 4751/QĐ-BNN-TCLN ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
	dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện		triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh.	ngành và Phát triển nông thôn
2	Xác nhận bảng kê lâm sản	10 ngày làm việc	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	1. Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	Quyết định số 4868/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III LĨNH VỰC THỦY LỢI						
1	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 hướng dẫn Luật Thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
					Phát triển nông thôn ban hành.	
2	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình,	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết	- Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
	vùng hạn du lịch trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy Ban nhân dân cấp huyện		2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IV	THỦY SẢN					
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Trong thời hạn 63 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: + Công khai phương án: 03 ngày làm việc; + Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - <i>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</i> Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.			thi hành Luật Thủy sản.	
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Trong thời hạn 63 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản); - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, (Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.	Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/04/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
		cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng).				
V	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP					
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định	1. Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.	Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
I	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI					
1	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp xã	- Không quy định	1. Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.	Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp xã	- Không quy định	2. Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.	Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	07 ngày làm việc kể từ khi nhận được bản kê khai	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC	- Không quy định	3. Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về	Quyết định số 3499/QĐ-BNN-PCTT ngày 11/09/2019 của Bộ



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
			của Ủy Ban nhân dân cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp xã		cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.	trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
II THỦY LỢI						
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp xã	- Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.	Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCIL ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập	Trong thời hạn 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp xã	- Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCIL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
	trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp xã		ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	ngành và Phát triển nông thôn
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp xã	- Không quy định	1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; 2. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	Quyết định số 4638/QĐ-BNN-TCTL ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III TRỒNG TRỌT						
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được bản đăng ký chuyển đổi hợp lệ và phù hợp	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp xã	- Không quy định	1. Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; 2. Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.	Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định công bố TTHC của Bộ
IV	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP					
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC của Ủy Ban nhân dân cấp xã - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy Ban nhân dân cấp xã	- Không quy định	1. Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông.	2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/06/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phụ biểu I

BIỂU PHÍ TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 231/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực bảo vệ thực vật do Bộ Tài chính ban hành)

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
III	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản)		
1	Kiểm tra lâm sàng động vật		
1.1	Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu	Lô hàng/ Xe ô tô	50.000
1.2	Lợn	Lô hàng/ Xe ô tô	60.000
1.3	Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương	Lô hàng/ Xe ô tô	300.000
1.4	Gia cầm	Lô hàng/ Xe ô tô	35.000
1.5	Kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
1.6	Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
2	Giám sát cách ly kiểm dịch		
2.1	Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	800.000
2.2	Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	500.000

2.3	Đối với sản phẩm động vật nhập khẩu (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	200.000
3	Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm)		
3.1	Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh	Container/ Lô hàng	200.000
3.2	Kiểm dịch thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xưởng, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế biến; Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và các sản phẩm từ sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tằm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hổ, báo, cầy, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác;	Container/ Lô hàng	100.000



	Lông vũ: Lông gà, lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, móng, ngà, xương của động vật; Tổ yến, sản phẩm từ yến; Mật ong, sữa ong chúa, sáp ong; Kén tằm		
3.3	Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật (gồm cả thủy sản) tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	Xe ô tô/ toa tàu/ container	65.000



Phụ biểu II

BIỂU PHÍ TRONG CÔNG TÁC THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y)

Stt	Phí kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật (bao gồm cả thủy sản)	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Kiểm tra lâm sàng động vật		
1.1	Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu	Lô hàng/ Xe ô tô	50.000
1.2	Lợn	Lô hàng/ Xe ô tô	60.000
1.3	Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương	Lô hàng/ Xe ô tô	300.000
1.4	Gia cầm	Lô hàng/ Xe ô tô	35.000
1.5	Kiểm tra lâm sàng động vật thủy sản	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
1.6	Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và động vật khác có khối lượng tương đương theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Danh mục động vật, sản phẩm động vật trên cạn thuộc diện phải kiểm dịch	Lô hàng/ Xe ô tô	100.000
2	Giám sát cách ly kiểm dịch		
2.1	Đối với động vật giống (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	800.000
2.2	Đối với động vật thương phẩm (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	500.000
2.3	Đối với sản phẩm động vật nhập khẩu (bao gồm cả thủy sản)	Lô hàng/ Xe ô tô	200.000
3	Kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm)		
3.1	Kiểm dịch sản phẩm động vật đông lạnh	Container/ Lô hàng	200.000
3.2	Kiểm dịch thịt, phủ tạng, phụ phẩm và sản phẩm từ thịt, phủ tạng, phụ phẩm của động vật ở dạng tươi sống, hun khói, phơi khô, sấy, ướp muối, ướp lạnh, đóng hộp; Lạp xưởng, patê, xúc xích, giăm bông, mỡ và các sản phẩm động vật khác ở dạng sơ chế, chế biến; Sữa tươi, sữa chua, bơ, pho mát, sữa hộp, sữa bột, sữa bánh và các sản phẩm từ	Container/ Lô hàng	100.000

	sữa; Trứng tươi, trứng muối, bột trứng và các sản phẩm từ trứng; Trứng gia cầm giống, trứng tằm; phôi, tinh dịch động vật; Bột thịt, bột xương, bột huyết, bột lông vũ và các sản phẩm động vật khác ở dạng nguyên liệu; thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản chứa thành phần có nguồn gốc từ động vật; Bột cá, dầu cá, mỡ cá, bột tôm, bột sò và các sản phẩm từ thủy sản khác dùng làm nguyên liệu để chế biến thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản; Dược liệu có nguồn gốc động vật: Nọc rắn, nọc ong, vẩy tê tê, mật gấu, cao động vật, men tiêu hóa và các loại dược liệu khác có nguồn gốc động vật; Da động vật ở dạng: Tươi, khô, ướp muối; Da lông, thú nhồi bông của các loài động vật: Hồ, báo, cầy, thỏ, rái cá và từ các loài động vật khác; Lông mao: Lông đuôi ngựa, lông đuôi bò, lông lợn, lông cừu và lông của các loài động vật khác; Lông vũ: Lông gà, lông vịt, lông ngỗng, lông công và lông của các loài chim khác; Răng, sừng, móng, ngà, xương của động vật; Tổ yến, sản phẩm từ yến; Mật ong, sữa ong chúa, sáp ong; Kén tằm		
3.3	Kiểm tra, giám sát hàng động vật, sản phẩm động vật (gồm cả thủy sản) tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam	Xe ô tô/ toa tàu/ container	65.000